

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2025
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Linh, ông Ksor Y Nai

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thanh N, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tri C1, xã Đliê Y, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chính C, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1 (Nay Buôn H), xã Ea S, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thị Thanh N trình bày tóm tắt:

Chị với anh Nguyễn Chính C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Ủy ban nhân dân xã Đliê Y, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình chung sống, anh chị có quá nhiều mâu thuẫn, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C. Về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Nguyễn Chính C trình bày tóm tắt:

Anh đồng ý ly hôn với chị Lương Thị Thanh N.

Tại Giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Đliê Y, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk chứng nhận:

Chị Lương Thị Thanh N, sinh năm 1999 và anh Nguyễn Chính C, sinh năm 1993 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đliê Y, huyện Ea H, Đắk Lắk ngày 31 tháng 10 năm 2024.

Tại Biên bản xác minh, Hội liên hiệp phụ nữ xã Ea S, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk cung cấp thông tin tóm tắt như sau:

Chị Lương Thị Thanh N, sinh năm 1999 và anh Nguyễn Chính C, sinh năm 1993 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên hiện nay, anh chị đã sống ly thân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Kháng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đương sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận nội dung khởi kiện của chị N, cho chị N ly hôn với anh C. Về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung chị N và anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Chị N và anh C là vợ chồng (Có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Hiện nay, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Chị N khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Anh C có hộ khẩu thường trú ở huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35; 39; khoản 3 Điều 195 của BLTTDS để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Chị N và anh C xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của BLTTDS tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, thì Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị N và anh C phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh chị không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng

không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị N đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và được anh C đồng ý. Xét thấy sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện tại giữa chị N và anh C, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, ý kiến của anh C và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, cho chị N ly hôn với anh C.

+ Về con chung: Chị N và anh C chưa có con chung nên không đề cập.

+ Về cấp dưỡng và tài sản chung, nợ chung: Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, chị N không yêu cầu giải quyết. Anh C xác nhận anh chị không có tài sản chung, vì vậy HĐXX cũng không xem xét.

[4]. Về án phí: Vì đây là vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thì nguyên đơn (Chị N) vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Thanh N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Thị Thanh N ly hôn với anh Nguyễn Chính C.

2. Về án phí:

Chị Lương Thị Thanh N phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi thành án dân sự huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002702 ngày 31 tháng 3 năm 2025.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H;
- UBND xã Đliê Y, Ea H, Đắk Lắk;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng